UBND TỈNH KHÁNH HÒA **THANH TRA TỈNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 22 /KL-TTT	*Khánh Hòa, ngày 18 tháng 8 năm 2026*

KẾT LUẬN THANH TRA
Về việc thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa

Thực hiện Quyết định số 160/QĐ-TTT ngày 08/6/2026 của Chánh Thanh tra tỉnh về thanh tra việc chấp hành các quy định của pháp luật khám bệnh, chữa bệnh và sử dụng các nguồn kinh phí tại Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa; từ ngày 16/6/2026 đến ngày 27/7/2026, Đoàn thanh tra đã tiến hành thanh tra tại Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 12/BC-ĐTT ngày 10/8/2026 của Trưởng Đoàn thanh tra; ý kiến giải trình của đối tượng thanh tra và các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan, Chánh Thanh tra tỉnh kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

1. Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa (gọi tắt: Bệnh viện) được thành lập theo Quyết định số 2082/1998/QĐ-UB ngày 30/07/1998 của Chủ tịch UBND tỉnh Khánh Hòa, là đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc Sở Y tế, chịu sự chỉ đạo, quản lý tổ chức, biên chế của Giám đốc Sở Y tế, có con dấu, tài khoản riêng. Bệnh viện được xếp hạng II theo quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh với quy mô 100 giường, có 01 Giám đốc, 01 phó giám đốc, 06 khoa, 04 phòng chức năng. Nhân sự hiện có 97 người, trong đó 58 viên chức, 23 người hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, 16 hợp đồng nhóm công việc hỗ trợ, phục vụ bảo vệ, lái xe, hộ lý theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP của Chính phủ về hợp đồng đối với một số loại công việc trong cơ quan hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập. Bệnh viện được giao quyền tự chủ tài chính theo các quyết định của Sở Y tế trong giai đoạn 2022-2025.

Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa là cơ sở khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa da liễu tuyến tỉnh trực thuộc Sở Y tế Khánh Hòa, thực hiện chức năng khám bệnh, chữa bệnh; phòng, chống bệnh phong, các bệnh da và bệnh lây truyền qua đường tình dục; đồng thời thực hiện nhiệm vụ chỉ đạo tuyến, đào tạo, chuyển giao kỹ thuật và triển khai các kỹ thuật chuyên môn trong lĩnh vực da liễu theo quy định của Bộ Y tế và phân cấp của Sở Y tế, đáp ứng nhu cầu khám bệnh, chữa bệnh chuyên khoa của nhân dân trên địa bàn tỉnh.

2. Bên cạnh những thuận lợi, Bệnh viện vẫn còn một số khó khăn: Một số vị trí chuyên môn thường xuyên làm việc trong môi trường có nguy cơ phơi nhiễm nguồn lây bệnh và các yếu tố nguy cơ nghề nghiệp do đặc thù chuyên khoa da

liễu. Nguồn nhân lực, đặc biệt là bác sĩ chuyên khoa da liễu và một số chức danh chuyên môn, chưa đáp ứng đầy đủ yêu cầu phát triển chuyên môn và quy mô hoạt động. Công tác tuyển dụng, thu hút bác sĩ có trình độ còn khó khăn; chế độ tiền lương, đãi ngộ chưa đủ sức cạnh tranh so với khu vực ngoài công lập, ảnh hưởng đến việc bổ sung và ổn định nguồn nhân lực chất lượng cao.

3. Thanh tra tỉnh thực hiện thanh tra trên cơ sở hồ sơ, tài liệu, chứng từ do Bệnh viện cung cấp; đối chiếu, kiểm tra và đánh giá theo phạm vi, nội dung thanh tra đã được phê duyệt. Bệnh viện chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính đầy đủ, chính xác, hợp pháp của hồ sơ và chứng từ cung cấp. Về công tác đấu thầu và quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí, Đoàn Thanh tra kiểm tra, xác minh trong 02 năm 2024, 2025. Đối với các nội dung ngoài phạm vi thanh tra hoặc chưa được kiểm tra, xác minh, đề nghị Bệnh viện tiếp tục rà soát, tự kiểm tra và thực hiện các biện pháp khắc phục, xử lý theo quy định của pháp luật.

II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

1.1. Cơ sở pháp lý hoạt động

a) Về tổ chức bộ máy, quy mô hoạt động

Bệnh viện được kiện toàn tổ chức theo Quyết định số 2082/1998/QĐ-UB ngày 30/7/1998 của UBND tỉnh, gồm 04 Phòng chức năng: Kế hoạch Tổng hợp - Điều dưỡng; Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ; Tài chính - Kế toán; Phòng Chỉ đạo tuyến; 07 khoa chuyên môn: Khoa Khám; Khoa Phong và phẫu thuật chỉnh hình; Khoa Da liễu; Khoa AIDS; Khoa Dinh dưỡng; Khoa Xét nghiệm (xét nghiệm tổng hợp, Xquang); Khoa Dược, Trang thiết bị y tế.

Ngày 29/12/2017, Bệnh viện ban hành Quyết định số 201/QĐ-BVDL về việc kiện toàn các khoa, phòng thuộc Bệnh viện, gồm 04 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn (giảm Khoa AIDS, Khoa Dinh dưỡng) và bổ sung thêm Khoa Da liễu B so với cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 2082/1998/QĐ-UB của UBND tỉnh. Qua rà soát hiện nay, một số khoa, phòng của Bệnh viện chưa bảo đảm số lượng người làm việc tối thiểu 07 viên chức (Khoa Dược - Trang thiết bị y tế; Khoa Phong - Phẫu thuật chỉnh hình; Phòng Kế hoạch tổng hợp - Điều dưỡng; Phòng Tài chính - Kế toán; Phòng Hành chính quản trị - Tổ chức cán bộ).

Bệnh viện được Sở Y tế cấp giấy phép hoạt động số 0565/KH-GPHĐ ngày 15/12/2015, Sở Y tế cấp lần 2 ngày 21/8/2017 do thay đổi người chịu trách nhiệm chuyên môn và ngày 04/8/2025 Sở Y tế cấp Giấy phép hoạt động số 00010/SYT do thay đổi địa giới hành chính.

Kết quả thanh tra cho thấy:

- Bệnh viện chậm trễ kiện toàn cơ cấu tổ chức, một số khoa, phòng chưa bảo đảm số lượng người làm việc tối thiểu theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ quy định về nguyên tắc, điều kiện, trình tự, thủ tục, thẩm quyền thành lập, tổ chức lại, giải thể và tự chủ về tổ chức bộ máy của

đơn vị sự nghiệp công lập và Nghị định số 283/2025/NĐ-CP ngày 31/10/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 120/2020/NĐ-CP; Bệnh viện thay đổi cơ cấu tổ chức khoa, phòng chuyên môn so với nội dung Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh nhưng chưa thực hiện thủ tục đề nghị điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 64 và Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật Khám bệnh, chữa bệnh, dẫn đến cơ cấu tổ chức chuyên môn hiện tại chưa bảo đảm đầy đủ các điều kiện theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

- Sở Y tế chưa kịp thời đôn đốc Bệnh viện rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, bảo đảm phù hợp với quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP, Nghị định số 283/2025/NĐ-CP và chấn chỉnh Bệnh viện thực hiện đúng quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

b) Về xếp hạng bệnh viện

Bệnh viện được xếp hạng II theo Quyết định số 2104/QĐ-UBND ngày 24/6/2019 và Quyết định số 3274/QĐ-UBND ngày 18/12/2024 của UBND tỉnh về việc xếp hạng đơn vị sự nghiệp y tế theo quy định tại Thông tư số 23/2005/TT-BYT ngày 25/8/2005 và Thông tư số 06/2024/TT-BYT của Bộ Y tế quy định xếp hạng các đơn vị sự nghiệp y tế.

1.2. Thực hiện các hoạt động chuyên môn tại Bệnh viện

a) Nhân sự tham gia công tác khám bệnh, chữa bệnh

Bệnh viện được giao 100 người làm việc theo Đề án vị trí việc làm được UBND tỉnh phê duyệt, gồm 68 người hưởng lương từ ngân sách nhà nước và 32 người hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp; tính đến thời điểm thanh tra, nhân lực bệnh viện hiện có 97 người, trong đó 58 viên chức, 23 người lao động hợp đồng chuyên môn, nghiệp vụ, 16 người lao động công việc hỗ trợ, phục vụ. Cụ thể:

Nhóm VTVL	Số người hiện có			Biên chế Sở Y tế giao (100 người)
	Biên chế	Hợp đồng	Tổng cộng	
Lãnh đạo, quản lý	12		12	30
Chức danh chuyên ngành y tế	41	15	56	55
Chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung	02	08	10	15
Hỗ trợ, phục vụ	03	16	19	Hợp đồng theo NĐ số 111/2022/NĐ-CP
Tổng cộng	**58 người**	**39 người**	**97 người**	**100 người**

Số người đăng ký hành nghề khám bệnh chữa bệnh, hành nghề dược tại bệnh viện là 67 người, trong đó hành nghề y là 61 người, hành nghề dược là 06 người; số người giữ chức vụ quản lý là 12 người. Bệnh viện bổ nhiệm 05/06 trường hợp phụ trách các bộ phận chuyên môn, 04/04 trường hợp phụ trách các phòng chức năng phù hợp điều kiện theo quy định tại điểm c, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; 06/06 nhân sự hành nghề dược cập nhật đầy đủ kiến thức chuyên môn về dược định kỳ theo quy định tại khoản 1 Điều 29 Luật Dược năm 2016.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Nhân sự tại khoa Phong và Phẫu thuật chỉnh hình chưa đáp ứng thời gian làm việc tại Bệnh viện theo quy định tại điểm a, c, khoản 5 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Về sắp xếp, bố trí nhân lực theo vị trí việc làm và cơ cấu hạng chức danh nghề nghiệp viên chức: một số vị trí lãnh đạo, quản lý và chức danh nghề nghiệp chuyên môn dùng chung chưa bảo đảm số lượng theo Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

b) Thực hiện công tác chuyên môn

Bệnh viện đã xây dựng và được phê duyệt tổng cộng 385 danh mục kỹ thuật khám bệnh, chữa bệnh; đã ban hành 149 quy trình và quy chế chuyên môn; chủ động trong việc thiết lập và ban hành hệ thống quy trình về lập, quản lý, lưu trữ hồ sơ bệnh án; tổ chức thực hiện việc kê đơn thuốc trong điều trị ngoại trú; kiện toàn Hội đồng kiểm soát nhiễm khuẩn có trình độ, được đào tạo kiểm soát nhiễm khuẩn theo quy định; thực hiện nghiêm túc công tác phân loại, thu gom, lưu giữ và vận chuyển chất thải y tế; thực hiện niêm yết công khai giá khám bệnh, chữa bệnh tại Khoa khám bệnh theo quy định; tổ chức kiểm tra, giám sát nội bộ, tiếp nhận và tổ chức thực hành khám bệnh, chữa bệnh đúng đối tượng và trình tự, thủ tục theo Mục I, Chương II Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện chưa đảm bảo điều kiện về cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện một số danh mục chuyên môn đã được Sở Y tế phê duyệt nhưng chưa chủ động rà soát, điều chỉnh danh mục kỹ thuật và giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 64 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

c) Thực hiện quy định về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế (BHYT)

Năm 2024 và 2025, Bệnh viện và Bảo hiểm Xã hội tỉnh ký kết các hợp đồng khám chữa bệnh BHYT theo các Hợp đồng số 05/HĐKCB-BHYT ngày 29/12/2023 và Hợp đồng số 05/HĐKCB-BHYT ngày 31/12/2024. Kết quả khám, chữa bệnh bảo hiểm y tế như sau:

Năm 2024: Thực hiện: 21.334 ca Khám bệnh ngoại trú với số tiền 5.927.843.359 đồng, trong đó Bảo hiểm thanh toán 5.523.363.279 đồng, Bệnh nhân chi trả 404.480.080 đồng; Dịch vụ kỹ thuật 2.683.950.100 đồng

Thực hiện 2.774 ca điều trị nội trú với số tiền 7.594.117.087 đồng, trong đó bảo hiểm thanh toán 6.525.048.053 đồng, Bệnh nhân chi trả 1.123.809.034 đồng, tiền Dịch vụ kỹ thuật 2.075.561.200 đồng, tiền giường 3.649.075.900 đồng.

Năm 2025: Thực hiện: 20.373 ca Khám bệnh ngoại trú với số tiền 5.502.311.658 đồng, trong đó Bảo hiểm thanh toán 5.227.288.102 đồng, Bệnh nhân chi trả 275.023.556 đồng; Dịch vụ kỹ thuật 2.366.749.000 đồng

Thực hiện 1.942 ca điều trị nội trú với số tiền 5.757.812.531 đồng, trong đó bảo hiểm thanh toán 5.196.595.590 đồng, Bệnh nhân chi trả 561.216.941 đồng, tiền Dịch vụ kỹ thuật 913.230.500 đồng, tiền giường 3.608.818.200 đồng.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Qua kiểm tra ngẫu nhiên số liệu khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tháng 5, 6/2026, xác định có 02 trường hợp bác sĩ nghỉ trực, nghỉ phép nhưng vẫn ký hồ sơ bệnh án điện tử (phần mềm HIS), phát sinh y lệnh trên hệ thống hồ sơ bệnh án điện tử đối với 25 lượt khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế.

d) Khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Năm 2024, Bệnh viện thực hiện 50.432 lượt khám theo yêu cầu trên tổng số 101.839 lượt khám, chiếm 49,52%; Năm 2025, thực hiện 43.926 lượt khám theo yêu cầu trên tổng số 92.448 lượt khám, chiếm 47,51%; 03 tháng đầu năm 2026 thực hiện 8.962 lượt khám theo yêu cầu tổng số 21.504 lượt khám, chiếm 41,68%.

Bệnh viện thu giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại Quyết định số 51/QĐ-BVDLKH ngày 05/8/2025 của Bệnh viện về việc Ban hành Phương án giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu áp dụng trên cơ sở danh mục kỹ thuật được phê duyệt, định mức kinh tế - kỹ thuật, chi phí thực tế và các quy định của pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh và pháp luật về giá theo Thông tư số 13/2023/TT-BYT, Thông tư số 21/2024/TT-BYT của Bộ Y tế và các quy định khác có liên quan.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Từ năm 2024 đến nay, Bệnh viện cung cấp khu dịch vụ theo yêu cầu nhưng chưa điều chỉnh Giấy phép hoạt động là không đúng quy định tại điểm a, b, khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023, điểm c, khoản 1, điểm c, khoản 2, Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3. Cơ sở vật chất phục vụ công tác khám bệnh, chữa bệnh

a) Về cơ sở hạ tầng, sắp xếp các khoa, phòng

Ngày 29/12/2017, Bệnh viện ban hành Quyết định số 201/QĐ-BVDL về việc kiện toàn các khoa, phòng thuộc Bệnh viện năm 2017, gồm 04 phòng chức năng, 06 khoa chuyên môn (giảm Khoa AIDS, Khoa Dinh dưỡng) và bổ sung thêm Khoa Da liễu B so với cơ cấu tổ chức theo Quyết định số 2082/1998/QĐ-UB của UBND tỉnh và đã vận hành cơ cấu tổ chức này từ năm 2017 đến nay.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi về cơ cấu tổ chức và các khoa, phòng chuyên môn theo quy định tại Điều 64, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; đảm bảo đủ các khoa cận lâm sàng theo quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; cơ sở vật chất, khoa phòng chưa bảo đảm điều kiện quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP của Chính phủ.

b) Về thiết bị y tế

Bệnh viện đã ban hành Quyết định bố trí nhân sự thực hiện nhiệm vụ quản lý việc sử dụng, kiểm tra, bảo dưỡng, bảo trì, sửa chữa, kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế được quy định tại khoản 4, Điều 105 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; ban hành Quyết định số 41/QĐ-BVDL ngày 27/02/2026 về việc ban hành quy trình quản lý trang thiết bị y tế tại Bệnh viện theo quy định tại khoản 2, Điều 106 NĐ số 96/2023/NĐ-CP của Chính phủ; Bệnh viện có lập hồ sơ theo dõi thiết bị thực hiện bảo dưỡng, sửa chữa; kiểm định, hiệu chuẩn đối với thiết bị phải thực hiện kiểm định, hiệu chuẩn định kỳ theo quy định.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Bệnh viện ban hành quy trình quản lý trang thiết bị y tế tại Bệnh viện chậm so với quy định tại Nghị định số 96/2023/NĐ-CP; quản lý, sử dụng 01 máy phá rung tim có tạo nhịp (Model: TEC-5631K) không có hồ sơ kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định tại khoản 1, Điều 55 Nghị định số 98/2021/NĐ-CP. Đề nghị Bệnh viện rà soát các thiết bị để kiểm định, hiệu chuẩn theo quy định.

1.4. Việc kinh doanh bán lẻ thuốc tại nhà thuốc

Năm 2025, Bệnh viện thực hiện kinh doanh Nhà thuốc trong khuôn viên Bệnh viện. Nhà thuốc có giấy chứng nhận đủ điều kiện kinh doanh dược số 1802/ĐĐKKDD-KH ngày 20/01/2025 và Giấy chứng nhận đạt Thực hành tốt cơ sở bán lẻ thuốc (GPP) số 1802/GPP ngày 20/01/2025; ông Nguyễn Đức Vũ, chứng chỉ hành nghề dược số 1780/CCHN-D-SYT-KH do Sở Y tế cấp ngày 05/8/2022 chịu trách nhiệm quản lý chuyên môn về Dược.

Thanh tra tỉnh lựa chọn kiểm tra ngẫu nhiên đối với 20 thuốc có doanh thu cao nhất trong kỳ (giai đoạn từ ngày 01/01/2025 đến ngày 31/5/2026), nhận thấy việc bán lẻ thuốc phù hợp với giá bán lẻ được quy định tại Điều 120 Nghị định số 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Dược.

2. Công tác đấu thầu mua sắm, bảo trì, sửa chữa, xây lắp

Trên cơ sở hồ sơ do Bệnh viện cung cấp, Thanh tra tỉnh tiến hành kiểm tra, xác minh các gói thầu từ ngày 01/01/2024 đến 31/12/2025.

(1) 04 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi: *(1)* gói mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư sử dụng trong năm 2025, *(2)* gói mua sắm hóa chất, sinh phẩm, vật tư sử dụng trong năm 2024 (02 gói): *(Hóa chất máy – sinh phẩm (đơn vị trúng thầu Công ty TNHH TMDV Minh Anh); Hóa chất máy Elisa (đơn vị trúng*

thầu Công ty TNHH Thương mại Y tế Phú Gia); (3) gói Mua sữa thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho viên chức, người lao động thuộc Bệnh viện.

(2) 03 gói chỉ định thầu rút gọn: *(1)* Mua sữa thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho viên chức, người lao động thuộc Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa năm 2025 (02 gói); *(2)* Mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ thông tin năm 2025 để triển khai bệnh án điện tử của Bệnh viện.

(3) 01 gói mua sắm hàng hóa qua mạng: May đo và cấp phát trang phục y tế cho viên chức, người lao động thuộc Bệnh viện.

(4) 09 gói thầu bảo trì, sửa chữa, xây mới với tổng giá trị dự toán là 459.802.085 đồng, tổng giá trị thanh toán 459.765.085 đồng được chi từ nguồn: Ngân sách cấp, nguồn thu sự nghiệp y tế, Quỹ phát triển hoạt động sự nghiệp của Bệnh viện.

Kết quả thanh tra cho thấy:

2.1. Đối với 04 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi

a) Gói thầu Hóa chất máy - sinh phẩm: Hồ sơ mời thầu điện tử (E-HSMT) quy định một số tiêu chí kỹ thuật chưa bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh trong đấu thầu, trong đó quy định thông số kỹ thuật trùng khớp với sản phẩm của một nhà sản xuất và yêu cầu cứng về độ nhạy, độ đặc hiệu 100% đối với một số sinh phẩm xét nghiệm, có nguy cơ hạn chế sự tham gia của nhà thầu theo quy định tại Luật Đấu thầu năm 2023 và điểm c, khoản 9, Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

b) Gói thầu Hóa chất máy Elisa: Báo cáo đánh giá E-HSDT chưa phản ánh đầy đủ căn cứ, tài liệu sử dụng để đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà thầu, chưa bảo đảm tính đầy đủ, rõ ràng, minh bạch theo Điều 27, Điều 28 và Điều 39 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP; Điều 80 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15. Đồng thời, E-HSMT nêu đích danh tên thương mại của hàng hóa, không phù hợp quy định về xây dựng yêu cầu kỹ thuật trong hồ sơ mời thầu, vi phạm điểm i khoản 6 Điều 16, khoản 2 Điều 44 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và điểm c khoản 9 Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP.

c) Gói Mua sữa thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho viên chức, người lao động: Chủ đầu tư áp dụng cơ chế tùy chọn mua thêm để mua bổ sung khối lượng sữa đã được xác định ngay từ giai đoạn lập dự toán và kế hoạch lựa chọn nhà thầu, không phải là nhu cầu phát sinh ngoài khối lượng của hợp đồng. Việc sử dụng điều khoản tùy chọn mua thêm làm tăng giá trị thực hiện hợp đồng từ 591.897.024 đồng lên 679.142.340 đồng là không đúng bản chất và điều kiện áp dụng của tùy chọn mua thêm theo quy định tại khoản 8 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

2.2. Đối với 03 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn

a) 02 gói Mua sữa thực hiện chế độ bồi dưỡng độc hại bằng hiện vật cho viên chức, người lao động năm 2025 (gói 679.270.144 đồng và gói 447.839.600 đồng): Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với hai

gói thầu mua sữa có cùng mục đích, nguồn vốn và nhóm hàng hóa chưa làm rõ căn cứ xác định quy mô gói thầu và hình thức lựa chọn nhà thầu, chưa bảo đảm quy định tại Điều 37, khoản 2, Điều 38 và Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

b) Gói Mua sắm máy móc, thiết bị công nghệ thông tin năm 2025 để triển khai bệnh án điện tử: Công tác lập, thẩm định và phê duyệt dự toán gói thầu còn thiếu sót khi giá trị dự toán được phê duyệt tại Quyết định số 147/QĐ-BVDL (287.112.500 đồng) không thống nhất với tổng giá trị chi tiết các mặt hàng trong phụ lục kèm theo (282.375.000 đồng). Ngoài ra, 02 máy in Laser đa chức năng Canon MF465DW được bàn giao không đáp ứng yêu cầu về xuất xứ theo hợp đồng, khi hợp đồng quy định xuất xứ Việt Nam nhưng hàng hóa thực tế có xuất xứ Hàn Quốc (Korea).

2.3. Đối với gói mua sắm hàng hóa qua mạng

Báo cáo đánh giá E-HSDT chưa đánh giá đầy đủ tiêu chí về thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà thầu, chưa thể hiện việc đối chiếu, xem xét các tài liệu chứng minh việc kê khai và nộp thuế đã được nhà thầu nộp trong E-HSDT, chưa bảo đảm đầy đủ căn cứ, tính rõ ràng và minh bạch trong quá trình đánh giá hồ sơ dự thầu theo quy định tại Điều 27, Điều 28 và Điều 39 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP; Điều 80 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15

2.4. Đối với 09 gói thầu bảo trì, sửa chữa, xây lắp

- Bệnh viện thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất trên cơ sở các tờ trình phát sinh theo từng thời điểm, không lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hằng năm theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 65/2021/TT-BTC ngày 29/7/2021 của Bộ Tài chính.

- Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu khi chưa có dự toán mua sắm, chưa bảo đảm đầy đủ căn cứ để lập kế hoạch lựa chọn nhà thầu theo điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

- Bệnh viện chia các hạng mục sửa chữa, xây lắp có cùng tính chất kỹ thuật, cùng nguồn vốn, cùng thời gian thực hiện thành nhiều gói thầu riêng lẻ để áp dụng chỉ định thầu rút gọn hoặc quy trình mua sắm đối với gói thầu có giá trị nhỏ, không bảo đảm tính đồng bộ của dự toán mua sắm, chưa phù hợp điểm l khoản 6 Điều 16 và khoản 4 Điều 37 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

3. Việc chấp hành các quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí

Tình hình thực hiện tự chủ tài chính giai đoạn 2024-2025: Bệnh viện được giao tự chủ từ 30% đến dưới 70% chi thường xuyên, kết quả như sau:

3.1. Việc lập Quy chế chi tiêu nội bộ (Quy chế CTNB)

Bệnh viện đã ban hành Quy chế CTNB năm 2024, 2025 tại Quyết định số 144/QĐ-BVDL ngày 07/5/2024 và Quyết định số 119/QĐ-BVDL ngày 27/02/2025 làm căn cứ quản lý, sử dụng các nguồn kinh phí theo quy định tại

Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Quy chế CTNB có một số nội dung chưa đúng quy định, như: Mục 2 Điều 6 quy định hệ số phụ cấp trách nhiệm cho tất cả công chức, viên chức là không đúng quy định tại mục I Thông tư số 05/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ; mục 10 Điều 6 quy định mức phụ cấp ưu đãi nghề 70% và phụ cấp độc hại hệ số 0,4 và chế độ bồi dưỡng độc hại hiện vật ở mức 3 đối với bác sĩ trực chuyên môn toàn bệnh viện là không đúng quy định tại khoản 1 Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC, khoản 2 mục II Thông tư số 07/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ, Điều 3, Điều 4 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH và điểm a, khoản 4, mục C Phụ lục 5 Thông tư số 56/2022/TT-BTC của Bộ Tài chính; Điều 7 quy định chi trợ cấp nhân viên cho những người không có phụ cấp trách nhiệm và chi hỗ trợ công tác kiêm nhiệm từ nguồn phúc lợi tập thể là không đúng quy định theo điểm d, khoản 2, Điều 14 Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ; mục 2 Điều 15 quy định mức chi thù lao cho báo cáo viên đã có chứng chỉ Y học sư phạm cơ bản là 1.000.000 đồng không đúng quy định theo tại Điều 3 Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND; Điều 6 quy định mức chi phụ cấp độc hại và ưu đãi nghề cho các bác sĩ, y tá, điều dưỡng khi có bệnh nhân nằm điều trị nội trú trên 10 ngày thì được hưởng nguyên tháng là không đúng theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC, khoản 3 mục II Thông tư số 07/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ, khoản 2 Điều 4 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ LĐTBXH; mục 4 Điều 6 quy định mức phụ cấp ưu đãi nghề cho Ban Giám đốc 50% là không đúng quy định tại khoản 3, Điều 3 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ và khoản 3, Điều 4 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC.

3.2. Các nguồn kinh phí

a) Nguồn kinh phí ngân sách cấp

Theo báo cáo quyết toán của đơn vị, tình hình ngân sách cấp năm 2024-2025 như sau:

STT	Nguồn kinh phí ngân sách cấp	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	**Hệ dự phòng**	**1.837.900.000**	**2.269.890.000**	**4.107.790.000**
1.1	Kinh phí tự chủ	1.658.000.000	1.910.890.000	3.568.890.000
1.2	Kinh phí không tự chủ	179.900.000	359.000.000	538.900.000
a	*Kinh phí lễ. Tết*	*18.900.000*	*27.000.000*	*45.900.000*
b	*Kinh phí chương trình Phong*	*125.000.000*	*261.000.000*	*386.000.000*

c	*Kinh phí khen thưởng*	36.000.000	*71.000.000*	*107.000.000*
2	**Hệ điều trị**	**5.358.950.000**	**5.238.010.000**	**10.596.960.000**
2.1	Kinh phí tự chủ	4.500.000.000	4.500.000.000	9.000.000.000
2.2	Kinh phí không tự chủ	858.950.000	738.010.000	1.596.960.000
a	*Kinh phí lễ. Tết*	*161.700.000*	*235.200.000*	*396.900.000*
b	*Kinh phí tiền ăn bệnh nhân*	*58.000.000*	*25.000.000*	*83.000.000*
c	*Kinh phí bảo hiểm cháy nổ*	*15.000.000*	*15.000.000*	*30.000.000*
d	*Kinh phí đào tạo*	*549.250.000*	*382.810.000*	*932.060.000*
e	*Kinh phí hỗ trợ tiền bằng*	*75.000.000*	*80.000.000*	*155.000.000*
TỔNG CỘNG		**7.196.850.000**	**7.507.900.000**	**14.704.750.000**

- Nguồn kinh phí dự phòng:

+ Nguồn kinh phí tự chủ:

Tổng kinh phí tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 (09 biên chế) là: 3.568.890.000 đồng. Qua thanh tra nhận thấy kinh phí ngân sách cấp đúng theo biên chế được giao và dự toán được duyệt đảm bảo đúng quy định.

+ Nguồn kinh phí không tự chủ:

Tổng kinh phí không tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 là 538.900.000 đồng, được cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên như khen thưởng, lễ Tết, kinh phí chương trình Phong,... Qua thanh tra nhận thấy kinh phí được cấp theo đúng Nghị quyết và các Quyết định phân bổ của Sở Y tế.

- Nguồn kinh phí hệ điều trị:

+ Nguồn kinh phí tự chủ:

Tổng kinh phí tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 là: 9.000.000.000 đồng theo Nghị quyết số 27/2022/NQ-HĐND về định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên ngân sách địa phương năm 2023 và giai đoạn 2023-2025 trên địa bàn tỉnh và các Quyết định của Sở Y tế số 966/QĐ-SYT ngày 25/12/2023, số 1070/QĐ-SYT ngày 27/12/2024 về việc giao chỉ tiêu kế hoạch và dự toán ngân sách nhà nước năm 2024, năm 2025 (Bệnh viện hạng II là 45 triệu đồng/giường bệnh/năm x 100 giường).

+ Nguồn kinh phí không tự chủ:

Tổng kinh phí không tự chủ do ngân sách cấp cho Bệnh viện năm 2024-2025 là 1.596.960.000 đồng, cấp cho các nhiệm vụ không thường xuyên như khen thưởng, lễ Tết, kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết của HĐND tỉnh, bảo hiểm cháy nổ, kinh phí đào tạo, kinh phí hỗ trợ tiền bằng. Qua thanh tra nhận thấy kinh phí được cấp đúng theo các Quyết định phân bổ kinh phí của Sở Y tế.

b) Các nguồn thu sự nghiệp

Tình hình nguồn thu năm 2024, 2025 cụ thể như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nguồn thu sự nghiệp	Năm 2024	Năm 2025	Tổng
1	**Nguồn BHYT**	**12.527.439.994**	**12.942.397.593**	**25.469.837.587**
1.1	*Nguồn BHYT thanh toán*	*10.779.790.958*	*11.566.307.309*	*22.346.098.267*
1.2	*Nguồn BHYT người bệnh cùng chi trả*	*1.747.649.036*	*1.376.090.284*	*3.123.739.320*
2	**Nguồn Viện phí**	**3.021.157.293**	**2.827.793.896**	**5.848.951.189**
3	**Nguồn KCB dịch vụ**	**5.243.657.898**	**4.301.091.071**	**9.544.748.969**
4	**Nguồn hoạt động SXKD nhà thuốc**		**10.472.387.555**	**10.472.387.555**
5	**Nguồn thu khác**	**395.149.409**	**144.455.133**	**539.604.542**
5.1	*Cho thuê nhà giữ xe*	*47.400.000*	*60.050.000*	*107.450.000*
5.2	*Cho thuê mặt bằng nhà thuốc*	*315.720.000*	*26.310.000*	*342.030.000*
5.3	*Thu Sổ y bạ*		*1.694.000*	*1.694.000*
5.4	*Thu tài chính*	*18.529.409*	*34.851.133*	*53.380.542*
5.5	*Thu thanh lý tài sản. bỏ cọc thầu nhà xe*	*13.500.000*	*21.550.000*	*35.050.000*
TỔNG CỘNG		**21.187.404.594**	**30.688.125.248**	**51.875.529.842**

Trong đó:

- Thu từ viện phí, bảo hiểm y tế

Mức thu viện phí thực hiện theo Nghị quyết số 157/NQ-HĐND ngày 12/12/2024 của HĐND tỉnh quy định giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh mới áp dụng từ ngày 01/01/2025; Nghị quyết số 06/2024/NQ-HĐND của HĐND tỉnh ban hành mức giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh không thuộc phạm vi thanh toán của Quỹ bảo hiểm y tế (BHYT) nhưng không phải là dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu tại các cơ sở khám bệnh, chữa bệnh của Nhà nước và Thông tư số 22/2023/TT-BYT của Bộ Y tế quy định thống nhất giá dịch vụ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế giữa các bệnh viện cùng hạng trên toàn quốc và hướng dẫn áp dụng giá, thanh toán chi phí khám bệnh, chữa bệnh trong một số trường hợp.

- Nguồn thu khác và dịch vụ

Tổng nguồn thu dịch vụ và thu khác trong năm 2024-2025 là: 20.556.741.066 đồng. Bao gồm thu cho thuê nhà giữ xe; thu cho thuê mặt bằng

nhà thuốc; thu sổ y bạ; thu tài chính; thu thanh lý tài sản, bỏ cọc thầu nhà xe; thu từ hoạt động kinh doanh nhà thuốc năm 2025; thu khám chữa bệnh dịch vụ.

+ Đối với cho thuê mặt bằng nhà thuốc:

Ngày 05/10/2022, Bệnh viện ký hợp đồng số 02/2022/HĐTMB cho thuê nhà thuốc Bệnh viện; giá thuê là 26.310.000 đồng/tháng, thời gian thuê 02 năm (giá trúng đấu thầu cho thuê mặt bằng 24 tháng là 631.440.000 đồng).

Ngày 31/10/2024, Bệnh viện ký Phụ lục hợp đồng số 01/2024/HĐTMB *(thay đổi thời gian hợp đồng, giá hợp đồng)* cho thuê nhà thuốc Bệnh viện; giá thuê thay đổi từ 631.440.000 đồng lên 710.370.000 đồng, thời gian thuê 02 năm 03 tháng (thời gian thuê thêm 03 tháng).

Ngày 09/02/2025, Bệnh viện thanh lý hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà thuốc.

Từ năm 2025, Bệnh viện tự kinh doanh nhà thuốc tại Bệnh viện.

+ Đối với cho thuê mặt bằng nhà giữ xe:

Ngày 13/8/2024, Bệnh viện ký hợp đồng số 02/HĐ-DLKH cho thuê tài sản để làm dịch vụ trông giữ xe; giá thuê là 5.850.000 đồng/tháng (tổng giá trị hợp đồng là 140.400.000 đồng). Thời gian thuê 02 năm. Ngày 19/8/2025, Bệnh viện có Thông báo số 127/TB-BVDLKH về việc chấm dứt cho thuê tài sản để làm dịch vụ trông giữ xe (chấm dứt hợp đồng số 02). Ngày 30/10/2025, Bệnh viện ký hợp đồng kinh tế số 02/HĐ-BVDLKH cho thuê tài sản để làm dịch vụ trông giữ xe; giá thuê 3.700.000 đồng/tháng (tổng giá trị hợp đồng là 88.880.000 đồng). Thời gian thuê 02 năm.

Kết quả thanh tra cho thấy:

- Đối với cho thuê mặt bằng nhà thuốc: Bệnh viện không tổ chức đấu giá trước khi ký Phụ lục hợp đồng số 01/2024/HĐTMB cho thuê nhà thuốc Bệnh viện là chưa đúng theo Công văn số 5301/UBND-KT ngày 17/6/2021 của UBND tỉnh.

- Đối với tự kinh doanh nhà thuốc và cho thuê mặt bằng nhà giữ xe: Năm 2025 đến nay, Bệnh viện thực hiện việc tự kinh doanh nhà thuốc, cho thuê nhà giữ xe khi chưa lập hồ sơ đề nghị, báo cáo cơ quan, người có thẩm quyền quyết định khai thác tài sản là chưa đúng quy định tại điểm 2, khoản 35; khoản 37, Điều 1 Nghị định số 114/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 2, Điều 48 Nghị định số 186/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

3.3. Quyết toán sử dụng kinh phí

a) Kiểm tra việc sử dụng nguồn kinh phí ngân sách cấp

Tổng kinh phí từ ngân sách nhà nước cấp đã quyết toán sử dụng từ năm 2024-2025 là: **16.045.081.983 đồng**. Cụ thể:

(a1) Kinh phí tự chủ của Hệ điều trị và Hệ dự phòng:

Tổng kinh phí đề nghị quyết toán: **14.001.199.277 đồng**. Bao gồm các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Bệnh viện: chi lương các khoản phụ cấp theo lương, thông tin liên lạc, công tác phí, vật tư, văn phòng,...

Kết quả thanh tra cho thấy:

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề theo Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ cho lao động hợp đồng (bảo vệ):

Ông Nguyễn Thanh Tiến được Bệnh viện ký hợp đồng làm công tác bảo vệ và Bệnh viện đã chi cho ông Nguyễn Thanh Tiến hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 30% với số tiền **58.000.320 đồng** (năm 2024: 27.224.640 đồng; năm 2025: 30.775.680 đồng) là không đúng đối tượng theo quy định Điều 1 Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Điều 2 Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC. Theo giải trình của đơn vị, Bệnh viện cho hưởng phụ cấp ưu đãi nghề 30% đối với ông Nguyễn Thanh Tiến là chưa phù hợp. Tuy nhiên, thực tế ngoài nhiệm vụ bảo vệ, ông Nguyễn Thanh Tiến còn được phân công hỗ trợ và trực tiếp thực hiện, làm một số công việc phát sinh tại bệnh viện như bảo đảm an ninh, trật tự, hỗ trợ xử lý các tình huống khi có bệnh nhân tử vong và thực hiện các nhiệm vụ khác theo phân công. Do đó, đơn vị đề nghị xem xét, không thu hồi khoản chi nêu trên.

- Chi phụ cấp độc hại bằng hiện vật theo Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội:

Bệnh viện đã chi phụ cấp độc hại bằng hiện vật trong năm 2024-2025 với tổng số tiền là **868.517.000 đồng**.

Trong số tổng số tiền đã chi phụ cấp độc hại bằng hiện vật, qua thanh tra nhận thấy, Bệnh viện chi, cho hưởng phụ cấp độc hại bằng hiện vật cho tất cả viên chức, người lao động làm tại các phòng như: Phòng Kế hoạch - Tổng hợp; Tài chính - Kế toán; Phòng HCQT- TCCB với tổng số tiền trong hai năm 2024-2025 là **157.087.000 đồng** (năm 2024: 80.386.500 đồng và năm 2025: 76.700.500 đồng) là không đúng đối tượng theo quy định tại Điều 3 Thông tư số 24/2022/TT-BLĐTBXH của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Chi phụ cấp trách nhiệm:

Bệnh viện đã chi phụ cấp trách nhiệm trong năm 2024-2025 với tổng số tiền là **1.005.102.000 đồng**. Trong đó, qua kiểm tra, xác định:

+ Chi phụ cấp trách nhiệm cho cán bộ, viên chức được hưởng phụ cấp chức vụ lãnh đạo:

Bệnh viện chi phụ cấp trách nhiệm cho 09 vị trí là có chức vụ lãnh đạo bao gồm (Giám đốc, Phó giám đốc, Trưởng phòng/trưởng khoa, phó phòng/phó khoa) là không đúng đối tượng quy định tại mục I Thông tư số 05/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ, số tiền chi không đúng quy định trong 02 năm 2024-2025 là: **130.554.000 đồng** (năm 2024: 63.864.000 đồng; năm 2025: 66.690.000 đồng).

+ Chi phụ cấp trách nhiệm cho các bác sĩ đi học:

Bệnh viện chi phụ cấp trách nhiệm cho các bác sĩ đi học hai năm 2024-2025: **54.792.000 đồng** (năm 2024: 22.500.000 đồng; năm 2025: 32.292.000 đồng) không đúng quy định tại điểm c khoản 2 mục II, mục III Thông tư số 05/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

+ Chi phụ cấp trách nhiệm cho công chức, viên chức, người lao động tại Bệnh viện:

Bệnh viện xây dựng trong Quy chế chi tiêu nội bộ, đồng thời cho toàn thể viên chức, người lao động tại Bệnh viện được hưởng phụ cấp trách nhiệm trong 02 năm 2024-2025 với tổng số tiền **557.650.000 đồng** (năm 2024: 266.544.000 đồng; năm 2025: 291.096.000 đồng) là không đúng quy định tại Thông tư số 05/2005/TT-BNV của Bộ Nội vụ.

(a2) Nguồn kinh phí không tự chủ của Hệ điều trị và Hệ dự phòng: Tổng kinh phí đề nghị quyết toán: **2.043.882.706 đồng**.

Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Đối với Hệ điều trị: Qua thanh tra cho thấy việc sử dụng kinh phí không tự chủ để thực hiện chi khen thưởng, lễ Tết, kinh phí hỗ trợ tiền ăn theo Nghị quyết, kinh phí bảo hiểm cháy nổ, kinh phí đào tạo, kinh phí tập huấn,… về cơ bản Bệnh viện chi có hóa đơn, bảng kê chứng từ đầy đủ, đúng quy định tại Nghị quyết số 30/2012/NQ-HĐND về hỗ trợ tiền ăn cho bệnh nhân điều trị nội trú là đồng bào dân tộc thiểu số, người thuộc diện nghèo và người được nuôi dưỡng tại các cơ sở bảo trợ xã hội của Nhà nước trên địa bàn tỉnh; Nghị quyết số 31/2016/NQ-HĐND; Nghị quyết số 11/2022/NQ-HĐND; Nghị quyết số 24/2024/HĐND của HĐND tỉnh.

+ Đối với Hệ dự phòng: Chủ yếu chi cho chương trình phong: công tác phí, tập huấn được. Qua thanh tra nhận thấy Bệnh viện thực hiện đảm bảo theo Nghị quyết số 15/2017/NQ-HĐND và Thông tư số 40/2017/TT-BCT; Nghị quyết số 15/2023/NQ-HĐND của HĐND tỉnh.

b) Việc sử dụng nguồn thu sự nghiệp và dịch vụ khác

Tổng chi trong 02 năm từ 2024-2025 là: **49.781.596.019 đồng**, bao gồm các khoản chi phục vụ cho hoạt động của Bệnh viện như: tiền lương, phụ cấp theo lương, thông tin liên lạc, công tác phí, văn phòng phẩm, chi phí thuê mướn, sửa chữa tài sản, chi phí nghiệp vụ chuyên môn: mua sắm vật tư y tế, sinh phẩm, hóa chất, sửa chữa, làm thêm giờ,…

Kết quả thanh tra cho thấy:

- Chi thanh toán bằng tiền mặt:

Bệnh viện chi thanh toán bằng tiền mặt đối với một số khoản chi như: chi công tác phí, điện thoại; chi bồi dưỡng khám dịch vụ ngày thứ 7; chi bồi dưỡng thủ thuật, phẫu thuật; chi phục vụ ngày thứ 7, chủ nhật với tổng số tiền trong 02 năm 2024-2025 là **2.829.007.228 đồng** chưa đảm bảo quy định về thanh toán không dùng tiền mặt quy định tại điểm b, khoản 1, Điều 29 Luật Phòng chống tham nhũng 2018. Đề nghị Bệnh viện thực hiện thanh toán không dùng tiền mặt theo đúng quy định.

- Chi bồi dưỡng thủ thuật, phẫu thuật:

Bệnh viện chi bồi dưỡng cho dịch vụ thủ thuật *"thay băng"* trong điều trị bệnh nhân viêm da là không đúng theo quy định tại mục V Thông tư số 50/2014/TT-BYT của Bộ Y tế về quy định việc phân loại phẫu thuật, thủ thuật và định mức nhân lực trong từng ca phẫu thuật và Thông tư số 23/2024/TT-BYT của Bộ Y tế về ban hành Danh mục kỹ thuật trong khám bệnh, chữa bệnh. Số tiền chi không đúng quy định trong 02 năm 2024-2025 là **13.728.000 đồng** (năm 2024: 8.160.000 đồng; năm 2025: 5.568.000 đồng).

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề và độc hại tăng thêm:

Bệnh viện đã chi phụ cấp ưu đãi nghề và độc hại tăng thêm trong năm 2024-2025 với tổng số tiền**: 7.919.524.067 đồng.**

Kết quả thanh tra cho thấy:

+ Chi phụ cấp ưu đãi nghề và độc hại tăng thêm không đúng với thực tế ngày làm:

Bệnh viện quy định và chi trả phụ cấp ưu đãi nghề tăng thêm cho toàn bộ bác sĩ, điều dưỡng, hộ lý và kỹ thuật viên xét nghiệm tại Khoa Da liễu A, Da liễu B trực tiếp điều trị, chăm sóc người bệnh lao, tâm thần, HIV điều trị nội trú trên 10 ngày/tháng thì được hưởng nguyên một tháng là chưa đúng quy định tại điểm a, khoản 3, Mục 2 Thông tư số 07/2005/TT-BNV của Bộ Nội Vụ, Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ và Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC của Liên Bộ Y tế, Nội vụ, Tài chính, số tiền chi vượt trong giai đoạn từ năm 2024 và 2025 là **173.096.047 đồng** (năm 2024: 61.773.931 đồng; năm 2025: 111.322.116 đồng).

+ Chấm công cho phụ cấp ưu đãi nghề và độc hại tăng thêm cho cả khoa:

Bệnh viện thực hiện chấm công và chi phụ cấp ưu đãi nghề và độc hại tăng thêm cho toàn bộ nhân viên y tế tại Khoa Da liễu A, Da liễu B, kể cả những trường hợp không tham gia khám, điều trị, chăm sóc bệnh nhân lao, HIV, tâm thần là không đúng đối tượng và nguyên tắc chi trả quy định tại Nghị định số 56/2011/NĐ-CP của Chính phủ, Thông tư liên tịch số 02/2012/TTLT-BYT-BNV-BTC của Liên Bộ Y tế, Nội vụ, Tài chính. Số tiền chi không đúng quy định trong giai đoạn 2024 và năm 2025 là **201.379.213 đồng** (năm 2024 là 63.365.092 đồng; năm 2025 là 138.014.121 đồng).

3.4. Việc trích lập và sử dụng nguồn cải cách tiền lương

Bệnh viện phải thực hiện trích tạo nguồn CCTL như sau:

Đơn vị tính: Đồng

STT	Nguồn kinh phí	Số thu	Số chi	Số còn lại	Trích CCTL		
					Trích 35% CCTL	Trích 40% CCTL	Tổng cộng
I	Năm 2024	21.155.375.185	18.587.991.056	2.567.384.129	608.861.118	331.112.374	939.973.491

1	Nguồn BHYT	12.527.439.994	11.721.946.622	805.493.372	281.922.680		281.922.680
2	Nguồn Viện phí	3.021.157.293	2.087.047.472	934.109.821	326.938.437		326.938.437
3	Nguồn thu dịch vụ và thu khác	5.606.777.898	4.778.996.962	827.780.936		331.112.374	331.112.374
II	**Năm 2025**	**30.631.724.115**	**31.950.432.556**	**92.720.244**	**0**	**37.088.098**	**37.088.098**
1	Nguồn BHYT	12.942.397.593	14.353.826.278		-		-
2	Nguồn Viện phí	2.827.793.896	2.827.793.896	-	-		-
3	Nguồn thu dịch vụ và thu khác	14.861.532.626	14.768.812.382	92.720.244		37.088.098	37.088.098
	Tổng cộng	**51.787.099.300**	**50.538.423.612**	**2.660.104.373**	**608.861.118**	**368.200.472**	**977.061.589**

Bệnh viện đã thực hiện việc trích lập cải cách tiền lương theo quy định tại Thông tư số 62/2024/TT-BTC ngày 20/8/2024; Thông tư số 76/2023/TT-BTC ngày 29/12/2023 về quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2024; Thông tư số 88/2024/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Kết quả thanh tra cho thấy:

Năm 2024, Bệnh viện thực hiện việc trích lập CCTL với số tiền 331.112.374 đồng. Tuy nhiên, theo báo cáo tài chính và thông báo xét duyệt quyết toán, tổng số thu từ nguồn dịch vụ và nguồn thu khác của Bệnh viện là: 5.638.807.307 đồng; tổng số chi từ nguồn dịch vụ và thu khác là 4.784.755.114 đồng, số tiền Bệnh viện phải thực hiện trích CCTL là 341.620.877 đồng. Như vậy, Bệnh viện đã trích CCTL còn thiếu **10.508.503 đồng** so với quy định.

Năm 2025, Bệnh viện thực hiện việc trích lập CCTL với số tiền 37.088.098 đồng, tuy nhiên theo báo cáo tài chính và thông báo xét duyệt quyết toán, tổng số thu từ nguồn dịch vụ và nguồn thu khác của Bệnh viện là: 14.917.933.579 đồng; tổng số chi từ nguồn dịch vụ và thu khác là 14.778.746.872 đồng, số tiền Bệnh viện phải thực hiện trích CCTL là 55.674.682 đồng. Như vậy Bệnh viện đã trích CCTL còn thiếu **18.586.584 đồng** so với quy định.

Tổng số tiền cải cách tiền lương do Bệnh viện trích thiếu 02 năm là **29.095.087 đồng,** yêu cầu phải bổ sung cải cách tiền lương số tiền trên theo đúng quy định.

3.5. Kiểm tra thực hiện nghĩa vụ với NSNN

Tình hình thực hiện nghĩa vụ với NSNN như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đã nộp	Tổng cộng

	Năm 2024	Năm 2025	
Thuế GTGT	106.114.580	252.507.454	**358.622.034**
Thuế TNDN	78.588.344	335.309.857	**413.898.201**
Thuế TNCN	1.860.677	21.620.972	**23.481.649**
Thuế môn bài	1.000.000	1.000.000	**2.000.000**
Thuế đất phi nông nghiệp	86.400	86.400	**172.800**
Tổng	**187.650.001**	**610.524.683**	

Bệnh viện đã thực hiện các nghĩa vụ ngân sách nhà nước theo quy định tại Thông tư số 128/2011/TT-BTC của Bộ Tài chính hướng dẫn thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp đối với cơ sở y tế công lập; Thông tư số 219/2013/TT-BTC; Thông tư số 78/2014/TT-BTC; Nghị định số 320/2025/NĐ-CP; Thông tư số 69/2025/TT-BTC của Bộ Tài chính.

3.6. Kiểm tra việc trích lập và sử dụng các quỹ

Tình hình trích lập và sử dụng các quỹ như sau:

Đơn vị tính: Đồng

Nội dung	Năm 2024		Năm 2025	
	Số trích	Số chi	Số trích	Số chi
Quỹ phúc lợi	262.488.995	282.903.480	108.015.038	317.685.000
Quỹ khen thưởng	76.955.199	68.300.000	8.910.996	72.000.000
Quỹ HĐPTSN	666.314.032	461.628.000	257.677.591	233.905.000
Quỹ khám chữa bệnh	16.274.108	-	-	-
Tổng	**1.022.032.334**	**812.831.480**	**374.603.625**	**623.590.000**

Tổng số trích lập và sử dụng các quỹ từ năm 2024-2025 số trích là: 1.396.635.959 đồng và sử dụng: 1.436.421.480 đồng. Qua thanh tra Bệnh viện trích lập và sử dụng các quỹ cơ bản thực hiện theo đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP của Chính phủ.

III. KẾT LUẬN NHỮNG NỘI DUNG ĐÃ TIẾN HÀNH THANH TRA

1. Ưu điểm

1.1. Công tác khám bệnh, chữa bệnh

Bệnh viện cơ bản thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, duy trì hoạt động khám bệnh, chữa bệnh ổn định, đáp ứng nhu cầu chăm sóc sức khỏe nhân dân. Công tác chuyên môn được triển khai đồng bộ, hệ thống quy trình, quy chế được ban hành và thực hiện cơ bản đúng quy định; hồ sơ bệnh án được quản lý, lưu trữ tương đối đầy đủ, đã triển khai hồ sơ bệnh án điện tử từ ngày 01/10/2025 theo lộ

trình của Bộ Y tế. Công tác kê đơn, dược lâm sàng, kiểm soát nhiễm khuẩn, tiệt khuẩn dụng cụ, quản lý đồ vải, chất thải y tế và thực hiện giá dịch vụ cơ bản đúng quy định; giá được niêm yết công khai, không phát hiện thu vượt quy định. Bệnh viện duy trì tự kiểm tra, đánh giá chất lượng, bình bệnh án, bình đơn thuốc và giám sát tuân thủ quy trình chuyên môn; thực hiện hướng dẫn thực hành khám bệnh, chữa bệnh theo quy định. Khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế và theo yêu cầu được tổ chức phù hợp, đáp ứng nhu cầu người dân, góp phần giảm tải và nâng cao chất lượng dịch vụ y tế.

1.2. Công tác đấu thầu, mua sắm, sửa chữa, xây lắp và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm

Bệnh viện chủ động xây dựng nhu cầu và tổ chức mua sắm, đấu thầu cơ bản bảo đảm kịp thời thuốc, hóa chất, sinh phẩm, vật tư, thiết bị y tế và hàng hóa, dịch vụ phục vụ hoạt động chuyên môn, đáp ứng yêu cầu cung ứng và bảo đảm hoạt động của Bệnh viện. Nhà thuốc Bệnh viện cơ bản tuân thủ quy định về kinh doanh dược; qua kiểm tra ngẫu nhiên, giá bán lẻ một số mặt hàng thuốc có doanh thu cao phù hợp quy định tại Nghị định số 163/2025/NĐ-CP của Chính phủ.

1.3. Quản lý, sử dụng kinh phí và thực hiện cơ chế tự chủ về tài chính

Bệnh viện đã ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ; lập dự toán, tiếp nhận, quản lý và sử dụng các nguồn kinh phí cơ bản đúng quy định, dự toán và nhiệm vụ được giao; các khoản chi thường xuyên, kinh phí không tự chủ có hồ sơ, chứng từ tương đối đầy đủ, phục vụ hoạt động chuyên môn. Công tác thu từ khám bệnh, chữa bệnh, bảo hiểm y tế, viện phí và dịch vụ được thực hiện theo quy định; việc hạch toán, theo dõi, quyết toán ngân sách và nguồn thu sự nghiệp cơ bản đầy đủ. Bệnh viện thực hiện nghĩa vụ thuế theo quy định, qua thanh tra không phát hiện vi phạm về thuế; việc trích lập, quản lý và sử dụng các quỹ cơ bản đúng quy định tại Nghị định số 60/2021/NĐ-CP.

2. Một số tồn tại, hạn chế, vi phạm và nguyên nhân

2.1. Tồn tại, hạn chế và vi phạm

a) Công tác khám bệnh, chữa bệnh

- Về tổ chức bộ máy, quy mô hoạt động

+ Bệnh viện chậm xây dựng phương án sắp xếp, kiện toàn cơ cấu tổ chức trình cơ quan có thẩm quyền xem xét, quyết định theo quy định tại điểm c, d, khoản 1, Điều 6 Nghị định số 120/2020/NĐ-CP. Việc bổ sung, giảm bớt khoa, phòng chuyên môn chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo Điều 64 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP, dẫn đến cơ cấu khoa chuyên môn chưa bảo đảm điều kiện theo điểm b, khoản 4, Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

+ Trưởng Khoa Phong - Phẫu thuật chỉnh hình chưa đáp ứng điều kiện theo điểm b, khoản 5, Điều 41; Khoa Phong - Phẫu thuật chỉnh hình chưa bảo đảm tỷ lệ tối thiểu 70% người hành nghề toàn thời gian theo điểm a khoản 5 Điều 41 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

+ Sở Y tế chưa thực hiện đầy đủ công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc Bệnh viện trong việc kiện toàn tổ chức bộ máy và chấp hành các quy định pháp luật về khám bệnh, chữa bệnh.

Trách nhiệm thuộc Sở Y tế, các phòng chuyên môn và cá nhân có liên quan.

- Về thực hiện danh mục kỹ thuật và quy trình chuyên môn

Bệnh viện chưa chủ động rà soát, đề nghị điều chỉnh, giảm các kỹ thuật chưa bảo đảm đầy đủ điều kiện về nhân lực, cơ sở vật chất, trang thiết bị để thực hiện; đồng thời chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động theo quy định tại Điều 64 và Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Về khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu

Từ năm 2024 đến thời điểm thanh tra, Bệnh viện chưa thực hiện thủ tục điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh để phù hợp với việc tổ chức khám bệnh, chữa bệnh theo yêu cầu, chưa bảo đảm quy định tại điểm a, điểm b khoản 1 Điều 54 Luật Khám bệnh, chữa bệnh năm 2023 và điểm c khoản 2 Điều 67 Nghị định số 96/2023/NĐ-CP.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Về khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế

Công tác quản lý, kiểm tra, giám sát hoạt động khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế chưa chặt chẽ. Qua kiểm tra ngẫu nhiên hồ sơ khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế tháng 5 và tháng 6/2026, phát hiện 02 trường hợp bác sĩ đang nghỉ phép, nghỉ bù trực nhưng vẫn thực hiện kê y lệnh khám bệnh, chữa bệnh cho 25 lượt người bệnh trên hồ sơ bệnh án điện tử (HIS), không bảo đảm tính phù hợp giữa thời gian làm việc thực tế của người hành nghề và dữ liệu khám bệnh, chữa bệnh được ghi nhận trên hệ thống.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

b) Công tác đấu thầu, mua sắm, sửa chữa, xây lắp và cung ứng thuốc, vật tư, hóa chất, sinh phẩm

- Đối với 04 gói thầu áp dụng hình thức đấu thầu rộng rãi

+ Hồ sơ mời thầu điện tử (E-HSMT) xây dựng một số tiêu chí kỹ thuật chưa bảo đảm nguyên tắc cạnh tranh, chưa phù hợp quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 và điểm c khoản 9 Điều 24 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP. Báo cáo đánh giá E-HSDT chưa phản ánh đầy đủ căn cứ, tài liệu sử dụng để đánh giá việc thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà thầu, chưa bảo đảm tính đầy đủ, rõ ràng, minh bạch theo Điều 27, Điều 28, Điều 39 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Điều 80 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

+ Việc áp dụng cơ chế tùy chọn mua thêm làm tăng giá trị thực hiện hợp đồng nhưng chưa phù hợp với bản chất và điều kiện áp dụng tùy chọn mua thêm theo khoản 8 Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Đối với 03 gói thầu áp dụng hình thức chỉ định thầu rút gọn

+ Việc lập, thẩm định và phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu đối với 02 gói thầu có cùng mục đích, nguồn vốn và nhóm hàng hóa chưa bảo đảm yêu cầu theo Điều 37, khoản 2 Điều 38 và Điều 39 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

+ Việc lập, thẩm định, phê duyệt dự toán gói thầu còn thiếu sót; giá trị dự toán được phê duyệt không thống nhất với tổng giá trị chi tiết các mặt hàng tại phụ lục kèm theo. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, 02 máy in Laser đa chức năng Canon MF465DW được bàn giao không đáp ứng yêu cầu về xuất xứ theo hợp đồng.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Đối với gói mua sắm hàng hóa qua mạng

Báo cáo đánh giá E-HSDT chưa đánh giá đầy đủ tiêu chí về thực hiện nghĩa vụ thuế của nhà thầu; chưa thể hiện việc đối chiếu, xem xét các tài liệu chứng minh việc kê khai, nộp thuế do nhà thầu cung cấp trong E-HSDT, chưa bảo đảm đầy đủ căn cứ, tính rõ ràng và minh bạch trong đánh giá hồ sơ dự thầu theo Điều 27, Điều 28, Điều 39 Nghị định số 24/2024/NĐ-CP và Điều 80 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Đối với 09 gói thầu bảo trì, sửa chữa, xây lắp

+ Bệnh viện thực hiện sửa chữa cơ sở vật chất chủ yếu trên cơ sở các tờ trình phát sinh theo từng thời điểm, chưa chủ động lập dự toán kinh phí bảo dưỡng, sửa chữa tài sản công hằng năm theo quy định áp dụng tại thời kỳ thanh tra.

+ Việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu chưa bảo đảm đầy đủ căn cứ lập kế hoạch theo điểm b khoản 2 Điều 38 Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

+ Bệnh viện chia các hạng mục sửa chữa, xây lắp có cùng tính chất kỹ thuật, cùng nguồn vốn và thời gian thực hiện thành nhiều gói thầu riêng lẻ để áp dụng chỉ định thầu rút gọn hoặc quy trình mua sắm đối với gói thầu có giá trị nhỏ, chưa bảo đảm tính đồng bộ trong xác định nhu cầu, dự toán và tổ chức lựa chọn nhà thầu, chưa phù hợp quy định của Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15.

Qua xem xét nội dung giải trình của Bệnh viện, cơ sở vật chất, nhiều hạng mục xuống cấp, hư hỏng. Việc sửa chữa phát sinh để bảo đảm điều kiện phục vụ công tác khám, chữa bệnh và an toàn cho viên chức, người lao động, người bệnh. Các hạng mục đã được thực hiện thực tế, nghiệm thu, đưa vào sử dụng. Qua kiểm tra thực tế xác định có thiếu sót, vi phạm về trình tự thủ tục nhưng chưa phát hiện

việc lập khống khối lượng, nâng giá trị, gây thất thoát ngân sách nhà nước; yêu cầu Bệnh viện nghiêm túc rút kinh nghiệm, không để tái diễn tình trạng tương tự.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

c) Việc chấp hành quy định về quản lý, sử dụng kinh phí và tài sản công

- Về Quy chế chi tiêu nội bộ

Quy chế CTNB chưa cập nhật đầy đủ các quy định pháp luật hiện hành; một số nội dung và mức chi chưa phù hợp quy định, làm cơ sở thực hiện chi tiêu chưa bảo đảm tính thống nhất với quy định của Nhà nước.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Về quản lý, khai thác tài sản công cho thuê mặt bằng

+ Bệnh viện gia hạn hợp đồng cho thuê mặt bằng nhà thuốc nhưng không tổ chức đấu giá trước khi ký Phụ lục hợp đồng số 01/2024/HĐTMB theo yêu cầu của UBND tỉnh.

+ Từ năm 2025, Bệnh viện tự tổ chức kinh doanh nhà thuốc và cho thuê mặt bằng nhà giữ xe khi chưa hoàn thiện hồ sơ đề nghị, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quyết định việc khai thác tài sản công theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng tài sản công.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Về chi trả chế độ, chính sách

Bệnh viện thực hiện chi một số chế độ, chính sách chưa đúng quy định, gồm: bồi dưỡng bằng hiện vật **157.087.000 đồng**; phụ cấp trách nhiệm **742.996.000 đồng**; bồi dưỡng thủ thuật, phẫu thuật **13.728.000 đồng**; phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp độc hại tăng thêm **374.475.260 đồng**.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

- Về trích lập nguồn cải cách tiền lương

Bệnh viện trích lập nguồn cải cách tiền lương năm 2024 và năm 2025 chưa đầy đủ theo quy định, còn thiếu số tiền **29.095.087 đồng**.

Trách nhiệm thuộc Bệnh viện, các khoa, phòng và cá nhân có liên quan.

2.2. Nguyên nhân và trách nhiệm

- Nguyên nhân khách quan: Hệ thống pháp luật trong các lĩnh vực khám bệnh, chữa bệnh, đấu thầu, tài chính và quản lý tài sản công có nhiều thay đổi, một số quy định còn có nội dung cần hướng dẫn, làm rõ trong quá trình áp dụng. Bên cạnh đó, Bệnh viện còn chịu áp lực về nhân lực, tài chính, cơ sở vật chất và khối lượng công việc chuyên môn, ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của đơn vị.

- Nguyên nhân chủ quan: Công tác lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và tổ chức thực hiện của Bệnh viện chưa theo sát yêu cầu quản lý; việc cập nhật,

cụ áp dụng quy định pháp luật vào quy trình và hoạt động thực tế chưa đảm bảo và kịp thời. Cơ chế kiểm soát nội bộ, phối hợp giữa các khoa, phòng và kiểm tra, đối chiếu trong các lĩnh vực chuyên môn, đấu thầu, tài chính, tài sản công và dữ liệu khám chữa bệnh chưa đồng bộ; năng lực của một số cá nhân còn hạn chế. Công tác kiểm tra, hướng dẫn, đôn đốc của Sở Y tế đối với một số nội dung chưa được thực hiện đầy đủ.

IV. KIẾN NGHỊ CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ

Căn cứ kết quả thanh tra và quy định của pháp luật, Chánh Thanh tra tỉnh kiến nghị Chủ tịch UBND tỉnh xem xét, chỉ đạo xử lý như sau:

1. Chấn chỉnh trong công tác quản lý

1.1. Giao Giám đốc Sở Y tế

- Thực hiện, chỉ đạo Bệnh viện Da liễu Khánh Hoà thực hiện đầy đủ các nội dung kết luận, kiến nghị tại Kết luận thanh tra; theo dõi, đôn đốc việc khắc phục và xử lý các tồn tại, sai phạm, thu hồi, trích nộp bổ sung và hạch toán lại nguồn thu, khắc phục các khoản kinh phí sai và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ tài chính theo quy định; quản lý, khai thác, sử dụng tài sản công, trích lập, sử dụng các quỹ đúng quy định. Đồng thời chỉ đạo các đơn vị trực thuộc rà soát các nội dung tương tự theo kết luận thanh tra để chấn chỉnh, xử lý, khắc phục, phòng ngừa sai phạm (nếu có).

- Chỉ đạo rà soát, kiện toàn cơ cấu tổ chức, các chức danh lãnh đạo, quản lý và thực hiện tuyển dụng viên chức theo quy định. Tăng cường công tác kiểm tra, hướng dẫn, chấn chỉnh các bệnh viện trong việc quản lý, sử dụng Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh; rà soát, thực hiện danh mục kỹ thuật được phê duyệt; quản lý, sử dụng phần mềm khám bệnh, chữa bệnh; kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế theo đúng quy định.

- Chỉ đạo tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ cho viên chức, người lao động được giao thực hiện công tác đấu thầu tại các bệnh viện trên địa bàn tỉnh; tăng cường hướng dẫn, kiểm tra nhằm bảo đảm công tác đấu thầu được thực hiện đúng trình tự, thủ tục, thẩm quyền và các quy định của pháp luật.

1.2. Giao Giám đốc Bệnh viện Da liễu Khánh Hoà

- Xây dựng kế hoạch, nghiêm túc thực hiện toàn bộ các nội dung được nêu tại Kết luận thanh tra; tăng cường trách nhiệm người đứng đầu, tự kiểm tra, quản lý nội bộ, không để tái diễn các sai phạm, thiếu sót tại đơn vị mình.

- Chấn chỉnh, nâng cao hiệu quả công tác quản lý và tổ chức thực hiện khám bệnh, chữa bệnh bảo hiểm y tế; tăng cường kiểm tra, rà soát các khoản chi phí khám bệnh, chữa bệnh, bảo đảm chỉ đề nghị cơ quan Bảo hiểm xã hội thanh toán các khoản chi phí đủ điều kiện theo quy định.

- Hoàn thiện và thực hiện đầy đủ việc kiểm định, hiệu chuẩn thiết bị y tế theo quy định. Thực hiện điều chỉnh danh mục kỹ thuật theo Thông tư số

23/2024/TT-BYT của Bộ Y tế và các văn bản hướng dẫn của Cục Khám bệnh, chữa bệnh và Sở Y tế.

- Khẩn trương xây dựng phương án đề xuất cơ quan có thẩm quyền kiện toàn cơ cấu tổ chức, vị trí việc làm theo quy định. Điều chỉnh Giấy phép hoạt động khám bệnh, chữa bệnh khi có thay đổi về cơ cấu tổ chức, khoa, phòng chuyên môn theo quy định.

- Đối với công tác đầu thầu, cần chấn chỉnh, khắc phục ngay các hạn chế, thiếu sót đã được chỉ ra, thực hiện đúng quy trình lập, thẩm định, phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu, hồ sơ mời thầu và đánh giá hồ sơ dự thầu; bảo đảm các nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, minh bạch và hiệu quả kinh tế; không để xảy ra việc xây dựng tiêu chí hạn chế cạnh tranh, chia nhỏ gói thầu hoặc áp dụng hình thức lựa chọn nhà thầu không đúng quy định.

- Rà soát, sửa đổi, bổ sung Quy chế CTNB của Bệnh viện bảo đảm phù hợp với quy định hiện hành và tổ chức thực hiện đúng quy định.

- Rà soát, chấn chỉnh việc thực hiện các chế độ, chính sách đối với viên chức, người lao động; chấm dứt việc chi trả ưu đãi nghề đối với hợp đồng bảo vệ, chi phụ cấp độc hại bằng hiện vật, phụ cấp trách nhiệm, phụ cấp ưu đãi nghề và phụ cấp độc hại tăng thêm cho các đối tượng không đúng quy định.

- Chấn chỉnh công tác quản lý, khai thác tài sản công; thực hiện đầy đủ trình tự, thủ tục xin chủ trương, phê duyệt phương án khai thác tài sản công trước khi tổ chức cho thuê, kinh doanh, liên doanh, liên kết theo quy định.

- Đối với các nội dung ngoài phạm vi thanh tra, tiếp tục tổ chức tự kiểm tra, rà soát, chấn chỉnh và xử lý theo quy định của pháp luật. Đối với các khoản kinh phí đã chi trong 06 tháng đầu năm 2026 đã được xác định không đúng quy định, do Bệnh viện chưa thực hiện quyết toán năm tài chính, đề nghị Bệnh viện tổ chức rà soát, xác định đầy đủ số tiền chi không đúng quy định, thực hiện thu hồi, nộp, hoàn trả ngân sách nhà nước theo đúng quy định của pháp luật.

2. Về xử lý tài chính

2.1. Xử lý thu hồi

Chánh Thanh tra tỉnh theo thẩm quyền ban hành các quyết định tạm giữ tiền, xử lý, thu hồi nộp ngân sách nhà nước tổng số tiền **1.288.286.260** đồng đối với Bệnh viện Da Liễu, cụ thể:

- Chi bồi dưỡng bằng hiện vật không đúng đối tượng: **157.087.000 đồng**;

- Chi phụ cấp trách nhiệm không đúng quy định: **742.996.000 đồng**;

- Chi bồi dưỡng thủ thuật không đúng quy định: **13.728.000 đồng;**

- Chi phụ cấp ưu đãi nghề, phụ cấp độc hại tăng thêm không đúng quy định: **374.475.260 đồng** (gồm 173.096.047 đồng và 201.379.213 đồng).

2.2. Xem xét không thu hồi

Khoản chi phụ cấp ưu đãi nghề 30% với số tiền **58.000.320 đồng** đã chi cho bảo vệ không đúng đối tượng theo giải trình, đề nghị của Bệnh viện và ý kiến của Sở Y tế; đề nghị đơn vị chấn chỉnh, rút kinh nghiệm và chấm dứt việc hỗ trợ trên.

2.3. Trích nộp bổ sung và hạch toán lại nguồn thu

Trích bổ sung nguồn cải cách tiền lương số tiền là **29.095.087 đồng**.

3. Về xử lý trách nhiệm

Đề nghị Chủ tịch UBND tỉnh chỉ đạo Giám đốc Sở Y tế và Giám đốc Bệnh viện Da liễu Khánh Hoà theo thẩm quyền, phân cấp quản lý tổ chức rà soát, xác định đầy đủ trách nhiệm đối với tổ chức, cá nhân có liên quan thuộc thẩm quyền quản lý, căn cứ kết luận thanh tra, tiến hành kiểm điểm, làm rõ nguyên nhân hạn chế, thiếu sót, vi phạm để xem xét, chấn chỉnh, xử lý trách nhiệm theo các nội dung đã được xác định tại Mục III Kết luận này.

Yêu cầu Giám đốc Sở Y tế, Giám đốc Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa thực hiện nghiêm túc các nội dung tại Kết luận thanh tra, báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh; đồng thời gửi Thanh tra tỉnh để theo dõi kết quả thực hiện Kết luận, xử lý sau thanh tra **trước ngày 20/9/2026**./.

Nơi nhận:
- Thanh tra Chính phủ (để b/c);
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- CTT và PCTT (Ng.K.Đông);
- Sở Y tế (để chỉ đạo và thực hiện);
- Bệnh viện Da liễu Khánh Hòa (để t/h);
- Lưu: VT, ĐTT160.

KT. CHÁNH THANH TRA
PHÓ CHÁNH THANH TRA

CỘNG HÒA X.H.C.N VIỆT NAM
THANH TRA VIỆT NAM
THANH TRA TỈNH KHÁNH HÒA

Nguyễn Khắc Đông